

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không.**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật****Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt⁸:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa.	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. <i>* Tài liệu kèm theo: Nhà thầu phải có bảng đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng (hoặc tương đương hoặc tốt hơn) so với yêu cầu cụ thể về thông số kỹ thuật tại mục 1.2 chương V của E-HSMT, đồng thời Nhà thầu phải tham chiếu các thông số kỹ thuật chi tiết đối với từng dòng, từng trang trong catalogue hàng hóa, thiết bị hoặc trong bảng cam kết đáp ứng từng thông số kỹ thuật của hàng hóa.</i>	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa.	<ul style="list-style-type: none"> - Có Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật khác có liên quan thể hiện rõ các thông số kỹ thuật của hàng hóa (theo yêu cầu của chương V). Trường hợp cần thiết Chủ đầu tư sẽ xác nhận từ Nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính hãng được ủy quyền để đảm bảo thiết bị Nhà thầu chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Hàng hóa mới 100%, năm sản xuất theo yêu cầu tại Bảng thông số kỹ thuật chi tiết thuộc chương V. - Hàng hóa chào thầu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (ghi rõ ký mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, xuất xứ); Hàng hóa phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện, đồng bộ, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng kỹ thuật. 	Đạt

⁸ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>- Nhà thầu phải có văn bản cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa cụ thể như: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Tờ khai hàng hoá nhập khẩu (đối với hàng hoá nhập khẩu); Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc chứng nhận chất lượng phương tiện, thiết bị (đối với hàng hóa sản xuất trong nước).</p> <p>- Nhà thầu cam kết hàng hóa phải đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn của pháp luật Việt Nam, đủ điều kiện sử dụng, lưu hành trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam.</p>	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
1.3. Chất lượng của hàng hóa	Sản phẩm hàng hóa bảo đảm chất lượng theo yêu cầu nêu tại Chương V trong E- HSMT.	Đạt
	Sản phẩm hàng hóa không bảo đảm chất lượng theo yêu cầu nêu tại Chương V trong E- HSMT.	Không đạt
1.4. Đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm	Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	<p>- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.</p> <p>- Có biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, hướng dẫn sử dụng, bàn giao hàng hóa hợp lý và phù hợp với yêu cầu HSMT, cụ thể:</p> <p>a) Biện pháp vận chuyển, bảo đảm chất lượng và an toàn hàng hóa.</p> <p>b) Biện pháp kiểm tra và hướng dẫn sử dụng.</p> <p>c) Biện pháp tiến hành nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.</p>	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Thời hạn sử dụng		
Thời hạn sử dụng	Có cam kết tất cả các sản phẩm hàng hóa nhà thầu cung cấp phải bảo đảm còn thời hạn sử dụng tối thiểu 3/4 thời hạn ghi trên bao bì của nhà sản xuất (kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4. Hệ thống chất lượng		
4.1. Sữa đặc có đường	Có kèm bản scan: Bản tự công bố sản phẩm hoặc Bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.2. Dầu ăn	Có kèm bản scan: Bản tự công bố sản phẩm hoặc Bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành		
Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành phù hợp với gói thầu và các quy định hiện hành. - Có cam kết 01 đổi 01 đối với hàng hóa bị lỗi trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo. 	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
6. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường:		
6.1. Khả năng thích ứng về địa lý (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết).	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không thích hoặc thích ứng không hoàn toàn về địa lý.	Không đạt
6.2. Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp không ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng ít nhưng đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động ít đến môi trường nhưng không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa:		
7.1. Tiến độ cung cấp hàng hóa.	Đề xuất thời gian thực hiện đáp ứng yêu cầu E-HSMT và không quá 360 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.	Đạt
	Đề xuất thời gian thực hiện không đáp ứng yêu cầu E-HSMT hoặc vượt quá 360 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.	Không đạt
7.2. Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa.	Có biểu đồ tiến độ chi tiết, tổng tiến độ không vượt thời gian thực hiện gói thầu theo quy định của E-HSMT, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian vận chuyển, cung cấp hàng hóa. - Thời gian nghiệm thu bàn giao. 	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó:		
<p>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian từ ngày 01/01/2022 trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.</p> <p><i>(Nhà thầu gửi kèm bản kê khai về việc có hay không có các hợp đồng vi phạm, liệt kê và cung cấp chi tiết các hợp đồng vi phạm (nếu có), trường hợp kê khai không trung thực hoặc cố tình không liệt kê hoặc bỏ bớt các hợp đồng vi phạm nếu bị phát hiện nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận).</i></p> <p><i>Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.</i></p>	<p>Nhà thầu không vi phạm 1 trong các nội dung sau đây và có bản kê khai kèm danh sách cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng không đảm bảo. <p><i>Ghi chú: Nhà thầu phải đáp ứng tất cả các tiêu chí trên mới được đánh giá là đạt.</i></p>	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.		